

Số: 164/KH-THCSLN

Liên Ninh, ngày 24 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
NĂM HỌC 2024 - 2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Quyết định số 5354/QĐ-UBND ngày 20/8/2024 của UBND thành phố về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Hà Nội;

2. Căn cứ Công văn số 3037/SGD&ĐT-GDPT ngày 04/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 cấp THCS;

3. Căn cứ Báo cáo số 906/PGD&ĐT ngày 22/8/2024 của phòng GD & ĐT Thanh Trì về việc báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và triển khai nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Trì;

4. Căn cứ Công văn số 926/GDĐT-THCS ngày 05/9/2024 của Phòng GD&ĐT Thanh Trì về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 cấp THCS;

5. Quyết định số 161/QĐ-HĐT ngày 23/9/2024 của Hội đồng trường quyết định về một số chỉ tiêu cơ bản năm học 2024 - 2025 của trường THCS Liên Ninh;

6. Quyết định số 162/QĐ-HĐT ngày 23/9/2024 của Hội đồng trường về Kế hoạch nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 của trường.

II. ĐẶC ĐIỂM, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục địa phương

Năm 2022, Liên Ninh là xã đầu tiên của huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; năm 2024 được thành phố công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Cùng với sự phát triển kinh tế của địa phương có những bước phát triển mới, trình độ dân trí của địa phương cũng được nâng cao, đáp ứng được yêu cầu PCGD. Hiện nay, 100% dân số của xã đạt trình độ phổ cập giáo dục cấp tiểu học, đạt mức độ 3 PCGD cấp THCS. Đây là nền tảng tốt cho việc phát triển giáo dục ở cấp THCS nói riêng, ở toàn xã nói chung.

2. Đặc điểm nhà trường

2.1. Về cơ sở vật chất

Trường THCS Liên Ninh được thành lập năm 1961, đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn I năm 2010, giai đoạn II năm 2016, năm 2019 được xây thêm 01 dãy

nhà 4 tầng gồm 11 phòng học và 02 phòng tổ chuyên môn. Năm 2022, trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và Chuẩn Quốc gia mức độ 1. Khuôn viên nhà trường được xây dựng với tổng diện tích 9.675,4 m² có tường rào bao quanh, có cổng trường, biển trường rõ ràng. Hàng năm cơ sở vật chất nhà trường được tu sửa, bổ sung đảm bảo khung cảnh sư phạm sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các hoạt động giáo dục, đáp ứng yêu cầu giáo dục ngày càng cao của xã hội.

Các công trình trong nhà trường bao gồm:

Khối phòng học: có 28 phòng, các phòng đều có đầy đủ bàn, ghế, quạt, bóng đèn đảm bảo ánh sáng, biển lớp, khẩu hiệu, ảnh Bác Hồ, tủ sắt... cửa sổ, cửa ra vào vệ sinh sạch sẽ.

Khu phòng học bộ môn gồm: 07 phòng

- + Phòng học bộ môn Tin học: 02 phòng
- + Phòng học bộ môn Mỹ thuật - Âm nhạc: 01 phòng
- + Phòng học bộ môn Ngoại ngữ - Đa năng: 01 phòng
- + Phòng KHTN: 03 phòng

Khu phục vụ học tập: 07 phòng

- + Thư viện: 03 phòng
- + Phòng thiết bị giáo dục: 01 phòng
- + Phòng tư vấn học đường: 01 phòng
- + Phòng truyền thống: 01 phòng
- + Phòng Đoàn đội: 01 phòng

Khu Hiệu bộ gồm: Phòng Hiệu trưởng, P. Hiệu trưởng (02 phòng), Công đoàn, HĐSP, Y tế, Đoàn đội, Kế toán.

- Có đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh.

- Khung cảnh sư phạm nhà trường Xanh - Sạch - Đẹp đảm bảo mỹ quan.

- Hệ thống nước sạch và điện chiếu sáng đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn.

2.2. Cơ cấu tổ chức học sinh theo khối lớp

KHỐI LỚP	KHỐI 6	KHỐI 7	KHỐI 8	KHỐI 9	TỔNG
Số lớp	9	10	8	7	34
Số HS	372	419	308	269	1368
Số HS nữ	168	186	136	123	613

2.3. *Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên*

2.3.1. *Số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên*

BIÊN CHẾ	CBQL	GIÁO VIÊN	NHÂN VIÊN	TỔNG
Số lượng	3	61	9	73
Nữ	3	52	5	60
Đảng viên	3	33	6	42
TĐCM đạt chuẩn	3	58	7	68
TĐCM trên chuẩn		2		2

2.3.2. *Số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên*

Tổ CM	CB QL	Toán Tin	Văn GDCD	Sử Địa	KH TN	C. nghệ	NN	Nhạc, MT, TD	TP T	VP	Y T	B V	Tổng
Số lượng	3	11,1	10,3	6	11	2	8	2,2,4	1	4	1	4	73
Nữ	3	10,1	10,3	5	10	1	7	2,1,1	1	4	1		60
Đảng viên	3	7,1	6,2	3	7	2	3	1,1,0	0	3	1	2	42
TĐCM đạt chuẩn	3	10,1	10,3	6	10	2	8	2,2,3	1	4	1	2	68
TĐCM trên chuẩn		1			1								2

2.4. *Chất lượng giáo dục năm học 2023-2024*

- *Chất lượng giáo dục đại trà*

TS HS		Xếp loại học lực (học tập)					Xếp loại hạnh kiểm (rèn luyện)			
		G	K	TB	Y	Kém	T	K	TB	Y
Khối 9	SL	113	89	80	0	0	279	3	0	0
	%	40.1	31.5	28.4	0	0	98.9	1.1	0	0
Khối 6, 7, 8		Tốt	Khá	Đạt	CD		Tốt	Khá	Đạt	CD
	SL	450	349	165	30		956	38	0	0
	%	45.3	35.1	16.6	3		74.9	3	0	0

- Chất lượng giáo dục mũi nhọn

Nhà trường luôn chú trọng bồi dưỡng HSG, HSNK nên chất lượng giáo dục mũi nhọn đạt và vượt chỉ tiêu

Năm học	HSG TP	HSG huyện	HSNK	Vioedu	
				Huyện	TP
2022 - 2023	10	54	154	87	
2023 - 2024	11	69	151	57	3

2.5. Kết quả xếp loại thi đua năm học 2023-2024

- Cá nhân

04 đ/c được tặng **Bằng khen** của UBND thành phố

13 đ/c được công nhận chiến sĩ thi đua cấp cơ sở

01 đ/c được nhận giấy khen của UBND huyện Thanh Trì

45 đ/c đạt danh hiệu lao động tiên tiến cấp Huyện

14 đ/c có 18 SKKN được HDKH huyện công nhận

100% giáo viên tham gia thi GVG và hội giảng cấp trường đạt giờ Giỏi, giáo viên dự thi cấp huyện đạt giải cao: 01 giải Xuất sắc môn GDCD (dự thi cấp TP), 01 giải Nhất môn Giáo dục thể chất, 01 giải Nhì môn Lịch sử - Địa lý (phần môn Địa lý); 01 giải Ba cấp Thành phố môn Hoá học.

Kết quả tham dự ngày hội Stem cấp huyện: Giải Nhất trang trí gian hàng; 05 giải Nhất, 03 giải Ba và Khuyến khích bài giảng E-learning và thiết bị dạy học số.

- Tập thể

Nhà trường đứng thứ 4/17 trường trong huyện về kết quả thi đua toàn diện

Chi bộ hoàn **thành xuất sắc nhiệm vụ**

Tập thể đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc cấp thành phố

Công đoàn được LĐLĐ huyện tặng Giấy khen

Liên đội đạt danh hiệu Liên đội mạnh **cấp Thành phố**

Chi đoàn: Tiến tiến xuất sắc

Thư viện tiên tiến cấp **Thành phố**

Đơn vị tiên tiến về TDTT cấp Thành phố

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2024 - 2025

Chủ đề năm học **“Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới sáng tạo, hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo”**;

1. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với tất cả các lớp theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018), Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020, Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2022/TT-

BGDĐT ngày 03/8/2022. Tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 9 bảo đảm hoàn thành chương trình năm học và nâng cao chất lượng giáo dục. Chuẩn bị tổ chức đánh giá tổng kết việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 giai đoạn 2020-2025.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hoá hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS; đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.

3. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và CSVC, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

4. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

5. Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả trong các nhà trường; tổ chức tốt các phong trào thi đua; tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, giám sát, thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền.

6. Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực công tác chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Tiếp tục thực hiện hiệu quả chủ đề của toàn ngành năm học 2024 - 2025: "***Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết, kỷ cương***".

IV. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nhiệm vụ 1: Thực hiện Chương trình GDPT đảm bảo chất lượng và hiệu quả

1.1. Nội dung

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT 2018; thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; thực hiện linh hoạt hướng dẫn của Bộ GD&ĐT theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển

khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 (điều chỉnh theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022) và Công văn số 4659/SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

1.2. Biện pháp thực hiện

Biện pháp 1: Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch các môn học hợp lý với tình hình, điều kiện của nhà trường. Đặc biệt lưu ý việc bố trí dạy học các môn học, hoạt động giáo dục sau:

- Nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kì một cách hợp lý, khoa học. Đối với các môn học, bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất cho từng học kì, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định.

- Việc thực hiện Chương trình GDPT 2018:

+ Đối với môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Thực hiện theo Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT, Công văn số 4602/SGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2023 của Sở GDĐT về xây dựng kế hoạch dạy học môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

+ Đối với môn Nghệ thuật gồm 02 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật. Việc tổ chức dạy học cần lưu ý phân công bố trí dạy học đồng thời các nội dung bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kỳ. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với điều kiện của nhà trường và kế hoạch giáo dục của giáo viên.

+ Nội dung giáo dục của địa phương của Hà Nội: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học. Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương. Giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch.

Với lớp 6, 7, 8: Thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá theo Tài liệu Giáo dục của địa phương thành phố Hà Nội đã được tập huấn và gửi cơ sở.

Với lớp 9: Thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng của nội dung Công văn số 3165/SGDĐT-GDPT ngày 06/9/2021 của Sở GDĐT Hà Nội

về giảng dạy nội dung giáo dục địa phương từ năm học 2021-2022 đến khi có thông báo mới.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Tích hợp nội dung giáo dục quyền con người theo Quyết định số 4745/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt khung nội dung giáo dục quyền con người trong chương trình giáo dục phổ thông dành cho học sinh. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác.

- Việc lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong nhà trường thực hiện theo Thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GDĐT, Công văn số 1621/SGDĐT-GDTrH ngày 28/5/2024 của Sở GDĐT đảm bảo linh hoạt sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường giúp học sinh dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện.

- Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật không có điều kiện đến trường dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở giáo dục. Thực hiện Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 11/11/2021 của Thành phố thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2021 - 2030.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Tiếp tục giảng dạy tài liệu Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh, Giáo dục An toàn giao thông cho học sinh Hà Nội.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, cần tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều

chính kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại địa phương và nhà trường, chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giáo viên giữa các trường trong huyện để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

Biện pháp 2: Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

- Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

- Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT, Công văn số 2605/BGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông. Đối với nội dung Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh trong dạy học Lịch sử.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động VHVN, TDTT trên cơ sở tự nguyện của CMHS và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh THCS; tăng cường giao lưu với các trường trong cụm nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp. Xây dựng kế hoạch cụ thể và thực hiện các chuỗi hoạt động chào mừng 70 năm ngày Giải phóng Thủ đô (10/10/1954-10/10/2024), 70 năm thành lập Ngành GDĐT Thủ đô (1954-2024), chương trình “Hành khúc học sinh Thủ đô”.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường. Triển khai Học bạ số cấp trung học theo kế hoạch số 904/KH-BGDĐT của Bộ GDĐT và hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nhà trường tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy

học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế, chủ động ứng phó với tình huống bất thường; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giáo viên giữa các trường trong huyện để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

Biện pháp 3: Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện đánh giá học sinh THCS theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT, đảm bảo đánh giá không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình, lưu ý một số nội dung như: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá; xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra, đánh giá định kì của môn học phù hợp với kế hoạch dạy học; chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10.

- Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn nghiên cứu, áp dụng Cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông (THPT) theo Chương trình GDPT 2018 tại Thông báo số 2988/TB-SGDĐT ngày 28/8/2024 của Sở GDĐT, phù hợp theo từng môn học, lưu ý các dạng thức trắc nghiệm khách quan để học sinh lớp 9 THCS được làm quen; tăng cường các dạng thức trắc nghiệm gồm: trắc nghiệm nhiều lựa chọn cho 04 phương án chọn 01 phương án đúng; trắc nghiệm dạng Đúng/sai (mỗi câu hỏi 04 ý, tại mỗi ý lựa chọn đúng hoặc sai); trắc nghiệm dạng trả lời ngắn.

- Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, bảng năng lực và cấp độ tư duy đề kiểm tra, khảo sát theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT theo Chương trình GDPT 2018. Triển khai xây dựng thư viện số về đề kiểm tra, khảo sát, chia sẻ giữa các nhà trường trong cụm, trong huyện để cùng trao đổi, học tập, hỗ trợ thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá, khảo sát.

- Nghiên cứu, thực hiện việc sử dụng ngữ liệu trong đề kiểm tra, khảo sát đảm bảo đúng quy định. Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kỳ nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn; xây dựng kế hoạch đọc sách hàng tuần, tuyên truyền tới cha mẹ học sinh để đôn đốc, nhắc nhở học sinh thực hiện nghiêm túc nhằm phát triển văn hoá đọc.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì; xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận

xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn nghiên cứu, áp dụng Cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông (THPT) theo Chương trình GDPT 2018 tại Thông báo số 2988/TB-SGDĐT ngày 28/8/2024 của Sở GDĐT, phù hợp theo từng môn học, lưu ý các dạng thức trắc nghiệm khách quan để học sinh lớp 9 THCS được làm quen; tăng cường các dạng thức trắc nghiệm gồm: trắc nghiệm nhiều lựa chọn cho 04 phương án chọn 01 phương án đúng; trắc nghiệm dạng Đúng/sai (mỗi câu hỏi 04 ý, tại mỗi ý lựa chọn đúng hoặc sai); trắc nghiệm dạng trả lời ngắn.

- Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 31/2023TT-BGDĐT ngày 29/12/2024 ban hành quy chế xét công nhận tốt nghiệp THCS từ năm học 2024 - 2025.

Biện pháp 4: Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phù hợp với công tác hướng nghiệp tránh dạy đại khái qua loa không thực tế.

- Xây dựng đội ngũ giáo viên làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp trong nhà trường như giáo viên dạy Giáo dục công dân, Công nghệ, KHTN, giáo viên chủ nhiệm... để thường xuyên nắm bắt nguyện vọng, tư vấn kịp thời cho học sinh, chú ý hình thức giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường gắn với tình hình nghề nghiệp thực tế tại địa phương, nghề nghiệp xã hội đang cần từ đó định hướng đúng đắn cho các em lựa chọn nghề nghiệp.

- Huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Chính phủ ban hành Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT giai đoạn 2018-

2025"; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10; Tiếp tục đẩy mạnh giáo dục STEM bảo đảm hiệu quả theo Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT và Công văn số 2643/SGDĐT-GDPT ngày 19/8/2020 của Sở GDĐT.

- Tù theo khả năng và điều kiện của học sinh, CBGV làm công tác tư vấn, hướng nghiệp định hướng, phân luồng cho các em học sinh sau khi hoàn thành chương trình THCS; phối hợp với trung tâm GDNN & GDTX huyện Thanh Trì, các trường Cao đẳng Công thương Hà Nội (Đại Áng - Thanh Trì), Cao đẳng Công thương Việt Nam (Khu Công nghiệp Ngọc Hồi - Thanh Trì), Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Bách Khoa (Văn Bình - Thường Tín), Cao đẳng Hà Nội (Đường Phan Trọng Tuệ - Thanh Trì)..., tổ chức tư vấn trực tiếp cho học sinh lớp 9 giúp các em được trang bị kiến thức, kỹ năng và hiểu biết về lựa chọn nghề nghiệp.

Biện pháp 5: Tham gia các kì thi, cuộc thi bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng quy định. Tham gia kì thi học sinh giỏi lớp 9 các môn văn hóa, thi nghiên cứu khoa học dành cho học sinh trung học; kỳ kiểm tra học sinh năng khiếu lớp 6, 7, 8; các cuộc thi cấp thành phố.

- Tiếp tục thực hiện các kì thi, cuộc thi, hội thi dành cho học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 5814/BGDĐT-GDTrH ngày 07/12/2017 về tổ chức các cuộc thi dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2017-2018.

- Thực hiện kế hoạch kiểm tra học kì, kiểm tra khảo sát (đề chung toàn huyện đối với khối lớp 8,9 do PGD ra đề):

+ Khối 8: gồm các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.

+ Khối 9: gồm các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên, Lịch sử & Địa lý, Giáo dục công dân, Tin học.

- Kiểm tra khảo sát chất lượng HS lớp 9 các môn mỗi tháng 1 lần đối với môn Toán và Ngữ văn.

- Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi môn GDCD cấp thành phố.

- Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện các môn Khoa học tự nhiên (mạch nội dung Năng lượng và sự biến đổi), Tiếng Anh và Hoạt động trải nghiệm - Hướng nghiệp nhằm tôn vinh, công nhận và giới thiệu giáo viên giỏi tiêu biểu tham gia dự thi Thành phố năm học tiếp theo.

2. Nhiệm vụ 2: Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “Nâng cao chất lượng GD&ĐT huyện Thanh Trì giai đoạn 2021 - 2026” và Đề án “Tăng cường cơ sở vật chất phát triển ngành GD&ĐT huyện Thanh Trì giai đoạn 2021 - 2026”.

2.1. Nội dung

- Chủ động rà soát, dự báo quy mô phát triển nhà trường, tham mưu trong việc quy hoạch lại mạng lưới trường, lớp, CSVC, gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 tạo điều kiện cho HS học tập và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Không tổ chức lớp chuyên, chọn trong trường.

- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác để tăng cường CSVC, phòng học bộ môn, thư viện. Quan tâm bồi dưỡng nghiệp vụ cho các nhân viên thư viện, đưa văn hóa đọc tới HS một cách thân thiện và hiệu quả. Đăng ký danh hiệu thư viện đúng phương thức và thời gian quy định. Đổi mới công tác kiểm tra công nhận danh hiệu thư viện. Đẩy mạnh xã hội hóa để xây dựng, cải tạo cảnh quan trường học xanh - sạch - đẹp, an toàn theo quy định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự để thu hút học sinh đến trường.

- Tích cực đề xuất các cấp quản lý về công tác xây dựng, cải tạo trường theo kế hoạch để đáp ứng tiêu chuẩn trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục và củng cố kết quả phổ cập giáo dục THCS, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

2.2. Biện pháp thực hiện

Biện pháp 1: Phát triển mạng lưới trường, lớp

- Duy trì và giữ vững được số lượng học sinh, số lượng lớp học gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS, tiếp tục để triển khai Chương trình GDPT mới 2018 đối với lớp 9 năm học 2024 - 2025.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị, đồ dùng dạy học để có kế hoạch bảo trì, sửa chữa, mua sắm bổ sung kịp thời, phục vụ tốt cho công tác dạy và học; Tiếp tục mua bổ sung máy tính, nâng cấp đường truyền internet, vận hành trang Website hiệu quả; chú trọng việc sử dụng và khai thác các thông tin, các phần mềm dạy học góp phần nâng cao chất lượng dạy học.

- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp để tăng cường cơ sở vật chất như mua sắm trang thiết bị, cải tạo sửa chữa nhà CSVC (nhà vệ sinh, điện nước, trang thiết bị phục vụ công tác bán trú)...Sử dụng tốt CSVC của nhà trường vào công tác giảng dạy và học tập.

- Khuyến khích GV tự làm ĐDDH, học liệu điện tử phục vụ các tiết dạy.

- Đề xuất với UBND huyện Thanh Trì tạo điều kiện về kinh phí để cải tạo, sửa chữa toàn bộ hệ thống cửa gỗ bị mối mọt, phòng học, nhà vệ sinh bị lún nứt, tường rào bao, nhà bảo vệ bị nghiêng đổ...để đáp ứng yêu cầu giảng dạy - học tập của giáo viên và học sinh, đảm bảo ATAN trường học; tiếp tục giữ vững danh hiệu Trường chuẩn quốc gia mức độ I, có chiến lược xây dựng Trường chuẩn quốc gia mức độ II cho những năm tiếp theo.

- Đẩy mạnh văn hóa đọc tới học sinh, xây dựng thư viện thân thiện và hiệu quả với nhiều hình thức khác nhau như: đưa thư viện tới từng lớp học, xây dựng tủ sách Pháp luật, tủ sách hạt giống tâm hồn; tổ chức ngày hội đọc sách, các cuộc thi giới thiệu sách.

- Làm tốt công tác chăm sóc bán trú trong nhà trường.

Biện pháp 2: Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Đăng kí tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Mĩ thuật, Âm nhạc, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí đáp ứng yêu cầu triển khai CT GDPT 2018 theo Thông tư số 20/2023/TT- BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục. Tiếp tục thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên THCS theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

- Phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, hoạt động giáo dục để nâng cao chất lượng bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên ngay trong nhà trường. Nâng cao hiệu quả tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác giáo dục hướng nghiệp, tư vấn cho học sinh đặc biệt cho học sinh lớp 9.

- Động viên, tạo điều kiện cho CBGV tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhất là giáo viên các môn: Tin học, Ngoại ngữ, Nghệ thuật, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định; tham gia đầy đủ các buổi tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác tư vấn hướng nghiệp, tư vấn tâm lý cho học sinh THCS.

Biện pháp 3: Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

Phát huy vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên, nhà trường trong việc lựa chọn sách giáo khoa; tham gia đầy đủ các buổi tập huấn cho giáo viên sử dụng sách giáo khoa; huy động các nguồn lực hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc chế độ chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn (học sinh tặng lại SGK cho thư viện nhà trường cuối mỗi năm học; giáo viên tặng SGK cho học sinh đỡ đầu; nhà sách tặng SGK cho học sinh nghèo...)

Biện pháp 4: Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

- Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học.

- Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá.

- Tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

Biện pháp 5: Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục và củng cố kết quả phổ cập giáo dục THCS, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Sử dụng phần mềm PCGD để thường xuyên cập nhật, chính xác các số liệu lên hệ thống.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, GV làm công tác phổ cập giáo dục; huy động các đối tượng diện phổ cập giáo dục THCS đi học; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học, phối hợp với chính quyền địa phương xã Liên Ninh đưa ra các giải pháp để động viên HS ra lớp:

+ Vận động 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6.

+ Cập nhật, theo dõi học sinh trong các năm học qua sổ đăng bộ điện tử.

+ Quản lý chặt chẽ sĩ số học sinh hàng ngày, thông báo chuyên cần qua sổ liên lạc điện tử để phối hợp với CMHS quản lý các con, ngăn chặn hiện tượng học sinh nghỉ học không phép, bỏ giờ bỏ tiết thường xuyên; giảm tỷ lệ học sinh bỏ học.

+ Phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng của địa phương để triển khai đổi mới các nhiệm vụ giáo dục phổ thông trong cộng đồng.

+ Phối hợp với Ban chỉ đạo phổ cập của xã Liên Ninh đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền đến các ban ngành đoàn thể địa phương, nhân dân dân để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

3. Nhiệm vụ 3: Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục

3.1. Nội dung

- Nhà trường xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ năm học và tổ chức tốt Hội nghị viên chức đầu năm học, thông qua các quy định của Bộ, Sở GD&ĐT; thống nhất các quy chế của đơn vị, qui định thu chi tài chính,... trên tinh thần tự chủ và

gắn với tự chịu trách nhiệm của Hiệu trưởng.

- Phân công nhiệm vụ theo năng lực sở trường của CBGV, NV; triển khai các kế hoạch giáo dục theo hướng dẫn của các cấp.

- Cán bộ quản lý làm tốt công tác quản lý trên tinh thần “Bám sát cơ sở - Kỹ cương trong quản lý - Thực chất trong đánh giá”, tích cực tham gia dự giờ thăm lớp và trực tiếp chỉ đạo các hoạt động dạy và học. Tăng cường kiểm tra công tác quản lý hoạt động dạy học của trong nhà trường; nâng cao hiệu quả quản lý trong nhà trường.

3.2. Biện pháp thực hiện

Biện pháp 1: Ban hành các văn bản, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Triển khai thực hiện nghiêm túc chương trình GDPT 2018, tham gia góp ý xây dựng, điều chỉnh các văn bản Quy phạm pháp luật.

Biện pháp 2:

Làm tốt công tác quản lý nhân sự, phân công nhiệm vụ theo đúng năng lực sở trường, chuyên môn của CBGV, NV; triển khai các kế hoạch giáo dục theo hướng dẫn của các cấp. Giao quyền tự chủ cho các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng và thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường. Chủ động, linh hoạt trong việc ứng dụng CNTT một cách hiệu quả trong công tác quản lý, dạy và học đáp ứng với chương trình GDPT mới và sự tiến bộ của thế giới. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng từ tổ chuyên môn, báo cáo phòng GD&ĐT phê duyệt. Các tổ, nhóm chuyên môn linh hoạt áp dụng các hình thức tổ chức giáo dục, các phương pháp dạy học tiên tiến.

Biện pháp 3: Tăng cường chuyển đổi số trong dạy học và quản lý, thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Tổ chức triển khai tốt việc chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá, quản trị nhà trường theo hướng dẫn của Chính phủ và Bộ GD&ĐT tại Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; triển khai Học bạ số cấp THCS; sử dụng phần mềm quản lý thu không dùng tiền mặt...và các phần mềm hỗ trợ khác.

Biện pháp 4: Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo Thông tư số 21/2014/TT-BGD&ĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT. Chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên kiểm soát chặt chẽ nội dung, không để xuất bản phẩm tham khảo có nội dung vi phạm chủ quyền biển đảo, truyền thống văn hoá, thuần phong mỹ tục của Việt Nam đưa vào sử dụng trong dạy học.

Biện pháp 5: Đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá giáo dục

Làm tốt công tác tuyên truyền xã hội hoá giáo dục theo đúng quy định, huy động các tổ chức cá nhân trong và ngoài nhà trường, CMHS tham gia vào các hoạt động xã hội hoá giáo dục, tiếp nhận mọi nguồn lực tài trợ; tham gia hỗ trợ tổ chức, quản lý học sinh trong các chương trình, các hoạt động giáo dục NGLL, hoạt động trải nghiệm; liên kết với các đơn vị thực hiện các hoạt động, chương trình giáo dục tích hợp.

Biện pháp 6: Đẩy mạnh công tác truyền thông, để chủ động đưa tin về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới; khuyến khích CBGV, NV viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành, của nhà trường; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến trên Wesiter của nhà trường, để khích lệ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Biện pháp 7: Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn CBGV, NV thực hiện chính sách, pháp luật về GDĐT; thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ: việc thực hiện chương trình GDPT 2018; việc dạy thêm, học thêm; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa; quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong nhà trường theo Thông tư 21/2014/TT- BGDDT ngày 07/7/2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục; công tác quản lý hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh học sinh theo qui định.

Biện pháp 8: Tiếp tục thực hiện và lan toả Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 12/12/2022 của Sở GDĐT Hà Nội về việc tổ chức phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm” giai đoạn 2022-2025. Hỗ trợ ôn thi vào lớp 10 THPT với các trường trong cụm; tổ chức các chuyên đề trao đổi chuyên môn nâng cao chất lượng giảng dạy. Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; tổ chức tốt Hội nghị viên chức đầu năm, thống nhất các qui định, quy chế của đơn vị...trên tinh thần tự chủ và gắn với tự chịu trách nhiệm của Hiệu trưởng. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt, báo cáo Phòng GDĐT và triển khai thực hiện.

Biện pháp 9: Đổi mới phương thức bồi dưỡng giáo viên, tổ chức chuyên đề chuyên sâu về xây dựng kế hoạch dạy học, dạy học theo chủ đề, đa dạng hóa cách thức kiểm tra đánh giá đảm bảo chủ động, bám sát và phù hợp với thực tế bộ môn, địa phương. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo huyện; tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm, hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

Biện pháp 10: Tiếp tục rà soát, đánh giá năng lực giáo viên tiếng Anh; bồi dưỡng tăng cường năng lực giáo viên ngoại ngữ theo chuẩn quy định của Bộ

GDĐT, nâng chuẩn giáo viên tiếng Anh THCS theo Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 23/01/2019 của UBND Thành phố và các Công văn hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

Biện pháp 11: Xây dựng kế hoạch phối hợp với các Trung tâm giảng dạy liên kết Ngoại ngữ tổ chức giảng dạy, tổ chức các sân chơi ngôn ngữ cho học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy và học bộ môn Tiếng Anh trong nhà trường.

4. Nhiệm vụ 4: Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng

4.1. Nội dung

- Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng. Cụ thể hoá tiêu chí thi đua thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác năm học 2024 - 2025; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc tạo nên phong trào thi đua dạy tốt - học tốt trong nhà trường. Cải tiến công tác thông tin hai chiều thông qua việc sử dụng hiệu quả Internet.

- Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

4.2. Biện pháp thực hiện

- Đầu năm học, thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng theo qui định gồm: Bí thư cấp ủy, Phó hiệu trưởng, đại diện hội đồng trường, chủ tịch Công đoàn, bí thư ĐTN cộng sản Hồ Chí Minh, tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng và các giáo viên chủ nhiệm lớp.

- Rà soát, bổ sung quy chế thi đua khen thưởng, quy chế chi tiêu nội bộ với các tiêu chí rõ ràng, cụ thể phù hợp với thực tế và hiệu quả công việc của cá nhân, tập thể trong nhà trường.

- Thực hiện tốt Quy chế thi đua, khen thưởng đối với CBGV, NV; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc tạo nên phong trào thi đua dạy tốt - học tốt trong nhà trường, phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu năm học.

- Phối hợp với công đoàn tổ chức tốt Hội nghị CBGV, NV đầu năm học, đăng kí, xây dựng chỉ tiêu thi đua của tập thể và cá nhân.

- Động viên CBGV, NV đẩy mạnh phong trào thi đua “*Dạy tốt - Học tốt*”, tổ chức có hiệu quả Hội thi giáo viên giỏi cấp trường chọn cử giáo viên đi dự thi cấp huyện, Thành phố; thực hiện tốt chế độ khen thưởng động viên các tập thể, cá nhân thi đua đạt kết quả cao trong các đợt thi đua và cả năm học; khen thưởng kịp thời các đ/c giáo viên có kết quả học sinh thi vào lớp 10 THPT vượt chỉ tiêu và CBGV, NV có thành tích đột xuất khác...

- Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh bảo đảm đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời tạo cảm hứng và tạo động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

- Thực hiện đánh giá CBGV, NV hằng tháng chính xác nhằm khuyến khích cá nhân tích cực trong các hoạt động chuyên môn, hoạt động đoàn thể trên cơ sở hiệu quả công việc đồng thời nhắc nhở cá nhân rút kinh nghiệm kịp thời các thiếu sót. Tổ chức sơ kết các đợt thi đua trọng điểm nhằm phát hiện các gương điển hình tiên tiến, có thành tích đột xuất đề nghị nhà trường, ban thi đua khen thưởng các cấp động viên khen thưởng kịp thời.

- Làm tốt công tác thanh tra kiểm tra nội bộ theo kế hoạch năm học.

V. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN NĂM HỌC 2024 - 2025

1. Chỉ tiêu nâng cao chất lượng dạy học

1.1. Điểm kiểm tra học kỳ và học lực môn

TT	MÔN	Tiêu chí	% Tốt	%Khá	% Đạt	% C. Đạt
1	Toán	KTHK	34.07	39.77	17.32	8.9
		HLM	34.07	39.77	17.32	8.9
2	Văn	KTHK	34.9	39	24.2	3.9
		HLM	34.9	39	24.2	3.9
3	Anh	KTHK	28.3	36.6	29	5.82
		HLM	28.3	36.6	29	5.82
4	KHTN	KTHK	44	38.2	15.9	1.9
		HLM	44	38.2	15.9	1.9
5	Lịch sử - Địa lý	KTHK	42.5	36.5	96.8	1.6
		HLM	45.71	36.03	98.51	1.49
6	Công nghệ	KTHK	50	40	8.9	1.1
		HLM	50	40	8.9	1.1
7	GD CD	KTHK	51.4	33.6	13.8	1.2
		HLM	51.4	33.6	13.8	1.2
8	GD TC	KTHK	100% Đạt			
		HLM	100% Đạt			
9	N. thuật (ÂN,MT)	KTHK	100% Đạt			
		HLM	100% Đạt			
10	HĐTNHN	KTHK	100% Đạt			
		HLM	100% Đạt			
11	GDĐP	KTHK	100% Đạt			
		HLM	100% Đạt			
12	Tin học	KTHK	44.5	38.4	17.1	0
		HLM	44.5	38.4	17.1	0

1.2. Học sinh giỏi các cấp**1.2.1. Cấp huyện:**

- Học sinh giỏi lớp 9: 40 - 50 HS
- Học sinh năng khiếu khối 6,7,8: 155 - 165 HS
- TDTT: 10 - 12 giải

1.2.2. Cấp Thành phố:

Học sinh giỏi lớp 9: 6 - 8 HS

1.3. Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt 98,3%**1.4. Xét tốt nghiệp THCS đạt 100%****1.5. Điểm thi vào THPT:**

Tổng điểm TB xét tuyển các môn đạt: 34 điểm, trong đó:

Điểm TB xét tuyển môn Toán: 7.0 => 7.5

Điểm TB xét tuyển môn Văn: 7.0 => 7.5

Điểm TB xét tuyển môn Tiếng Anh: 6.2 => 6.8

2. Chỉ tiêu chất lượng giáo dục toàn diện**2.1. Rèn luyện của học sinh**

TT	LỚP	% Tốt	% Khá	% Đạt	% Chưa đạt	Ghi chú
1	9A1	100	0			
2	9A2	100	0			
3	9A3	100	0			
4	9A4	92.1	7.9			
5	9A5	91.9	8.1			
6	9A6	90.6	9.4			
7	9A7	91.2	8.8			
	KHỐI 9	95.1	4.9			
8	8A1	97.8	2.2			
9	8A2	97.73	2.27			
10	8A3	95.6	4.4			
11	8A4	94.6	5.4			
12	8A5	94.8	5.2			
13	8A6	93.9	6.1			
14	8A7	94.2	5.8			
15	8A8	90.3	9.7			
	KHỐI 8	94.9	5.1			
16	7A1	100	0			
17	7A2	97	3			
18	7A3	96	4			
19	7A4	96	4			
20	7A5	96	4			
21	7A6	94	6			
22	7A7	94	6			
23	7A8	94.2	5.8			
24	7A9	94.4	5.6			

25	7A10	88.6	11.4			
	KHỐI 7	95.0	5.0			
26	6A1	98.00	2.00			
27	6A2	98.00	2.00			
28	6A3	98.00	2.00			
29	6A4	97.50	2.5			
30	6A5	95.00	5.00			
31	6A6	95.00	5.00			
32	6A7	92.50	7.50			
33	6A8	91.00	9.00			
34	6A9	92.50	7.50			
	KHỐI 6	95.28	4.72			
TOÀN TRƯỜNG		95.07	4.93			

2.2. Học tập của học sinh

TT	LỚP	% Tốt	% Khá	% Đạt	% Chưa đạt	Ghi chú
1	9A1	90.7	9.3	0.0		
2	9A2	48.3	46.8	4.9		
3	9A3	46.0	44.9	9.1		
4	9A4	23.1	36.8	40.1		
5	9A5	24.3	43.3	32.4		
6	9A6	18.8	37.5	43.8		
7	9A7	14.7	47.1	38.2		
	KHỐI 9	38.0	38.0	24.1		
8	8A1	91.3	8.7	0.0		
9	8A2	63.6	34.1	2.3		
10	8A3	48.9	46.7	4.4		
11	8A4	51.4	45.9	2.7		
12	8A5	21.0	39.4	37.0	2.6	
13	8A6	21.2	42.4	30.3	6.1	
14	8A7	17.6	41.2	35.3	5.9	
15	8A8	12.9	41.9	38.7	6.5	
	KHỐI 8	41.0	37.5	18.8	2.6	
16	7A1	88.0	12.0	0.0		
17	7A2	65.0	31.0	4.0		
18	7A3	51.0	46.0	3.0		
19	7A4	40.5	48.0	11.5		
20	7A5	45.0	44.2	10.8		
21	7A6	26.0	32.0	37.0	5.0	
22	7A7	26.8	39.0	29.3	4.9	
23	7A8	25.0	35.0	34.2	5.8	
24	7A9	27.3	39.4	25.7	7.6	
25	7A10	25.0	29.5	39.4	6.1	
	KHỐI 7	42.0	35.6	19.5	2.9	

26	6A1	88.0	12.0	0.0		
27	6A2	60.0	36.0	4.0		
28	6A3	50.0	40.0	10.0		
29	6A4	40.0	40.0	17.5	2.5	
30	6A5	35.0	42.5	20.0	2.5	
31	6A6	27.5	37.5	32.5	2.5	
32	6A7	26.3	39.5	28.9	5.3	
33	6A8	24.2	36.4	33.4	6.0	
34	6A9	24.2	36.4	33.4	6.0	
	KHỐI 6	41.7	35.6	20.0	2.8	
	TOÀN TRƯỜNG	40.7	36.7	20.6	2.1	

2.3. Học sinh lớp 9 đủ điều kiện xét tốt nghiệp THCS: 100%

2.4. Học sinh chuyên cần: 99,1%

2.5. Học sinh bỏ học: 0,2%

2.6. Học sinh vi phạm kỷ luật: 0,2%

2.7. Học sinh được tư vấn hướng nghiệp: 100%

3. Chỉ tiêu nâng cao chất lượng đội ngũ CBGV, NV

3.1. Đánh giá giáo viên theo chuẩn đào tạo và chức danh nghề nghiệp

98% Giáo viên đạt chuẩn trình độ chuyên môn đào tạo

Phấn đấu có 02 đồng chí CBQL, GV có trình độ trên chuẩn trong năm học 2024 - 2025

Phấn đấu có 01 GV đỗ sau đại học trong năm học 2024 - 2025

3.2. Đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp

- 30 % GV đạt Chuẩn - Tốt

- 70 % GV đạt Chuẩn - Khá

- Không có GV đạt Chuẩn - Trung bình

3.3. Đánh giá xếp loại viên chức

- 100% viên chức hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó:

+ 20% viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ 80% viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3.4. Viên chức viết sáng kiến kinh nghiệm

100% viên chức đăng ký chiến sĩ thi đua và giáo viên thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp Thành phố có sáng kiến kinh nghiệm được công nhận cấp huyện. Khuyến khích viên chức nhà trường viết sáng kiến kinh nghiệm trong năm học.

Có từ 12 - 15 SKKN được công nhận cấp huyện.

3.5. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn

100% tổ nhóm thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn dựa trên

hướng nghiên cứu bài học; chú trọng sinh hoạt chuyên môn chuyên sâu đối với môn KHTN, Lịch sử - Địa lý, tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường; Chú trọng xây dựng, triển khai các chuyên đề thiết thực; Dự giờ rút kinh nghiệm sau tiết dạy để hoàn thiện cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

3.6. *Đổi mới phương pháp dạy học, thi giáo viên dạy giỏi*

100% CB, GV thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao hiệu quả giảng dạy, học tập, đạt chỉ tiêu đề ra.

100% GV môn Khoa học tự nhiên, Tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm - Hướng nghiệp tham gia thi GVĐG cấp trường và nhà trường cử đầy đủ GV tham gia thi GVĐG môn Khoa học tự nhiên (mạch nội dung Năng lượng và sự biến đổi), Tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm - Hướng nghiệp cấp huyện, phấn đấu 100% GV tham gia thi GVĐG cấp huyện đạt giải, tỷ lệ số giáo viên tham gia đạt giải cao tăng.

3.7. *Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS*

100% CB, GV thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS.

Tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và KTĐG kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo định hướng phát triển năng lực. Giáo viên tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực học sinh; Phối hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì, giữa đánh giá của giáo viên và tự đánh giá của HS, giữa đánh giá của nhà trường và đánh giá của gia đình, cộng đồng.

3.8. *Học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng, phát triển Đảng viên*

100% Đảng viên trong Chi bộ tham gia tập huấn, học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

Phấn đấu năm học 2024 - 2025 tỉ lệ đảng viên là viên chức đạt 75% - 80%

Phấn đấu năm học 2024 - 2025 kết nạp 02 - 03 Công đoàn viên ưu tú được Chi bộ giới thiệu kết nạp Đảng.

4. *Chỉ tiêu nâng cao hiệu quả công tác quản lý*

4.1. *Tuyên truyền nâng cao nhận thức*

Thực hiện tốt, có hiệu quả tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên nhân viên trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn mà cấp trên và nhà trường phân công.

Tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; Nghị quyết của của tổ chức công đoàn, các văn bản mới liên quan trực tiếp đến chế độ chính sách, quyền và lợi ích của CBGV, NV tới toàn thể CBGV, NV.

Tổ chức hoạt động tuyên truyền Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá; tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật phòng, chống ma túy cũng như tác hại của ma túy, HIV/AIDS, tệ nạn xã hội qua các buổi họp hội đồng, trên cổng thông tin điện tử của nhà trường.

Tổ chức tốt hoạt động kỷ niệm các ngày Lễ lớn của đất nước, của thành phố và huyện Thanh Trì.

Thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Hàng tháng CBGV, NV viết bài về người tốt việc tốt, điển hình tiên tiến để nhân rộng các điển hình tiên tiến tại nhà trường và toàn ngành giáo dục.

4.2. Kiểm tra nội bộ

Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch kiểm tra nội bộ.

Kiểm tra thường xuyên, đột xuất, định kì, kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch.

Kiểm tra toàn diện 18/61 giáo viên tỉ lệ 30%

Công khai kết quả kiểm tra nội bộ hàng tháng thông qua các buổi họp HĐSP và niêm yết trên bảng tin.

4.3. Công tác chuyển đổi số và ứng dụng CNTT

100% CBQL, GV ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy, hội họp, sử dụng các phần mềm hỗ trợ dạy học, khai thác thông tin trên Internet để phục vụ công tác giảng dạy.

Việc thực hiện ứng dụng CNTT trong giảng dạy được nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện. Nhà trường đã lắp đặt hệ thống mạng LAN để sử dụng cho các phòng học, phòng chức năng, thuận tiện cho việc dạy – học cũng như khai thác thông tin trong công việc.

Sử dụng các phần mềm ứng dụng CNTT trong quản trị nhà trường: quản lý nhân sự, phần mềm kế toán Misa, phần mềm cơ sở dữ liệu; phần mềm quản lý hồ sơ sổ sách, phần mềm thu phí không dùng tiền...

Mua bổ sung máy chiếu, máy tính, kết nối mạng phục vụ ứng dụng CNTT tới các lớp học.

Sử dụng và khai thác hiệu quả Website của Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT và các cổng thông tin điện tử của huyện Thanh Trì, TP Hà Nội.

4.4. Cải cách hành chính

Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính, đảm bảo về thời gian và chất lượng văn bản ban hành trong năm. Sắp xếp công việc khoa học, hiệu quả.

100% các văn bản hành chính được ban hành đúng thể thức và thẩm quyền, gửi báo cáo đúng nội dung và đảm bảo thời gian quy định.

Sử dụng các phần mềm trong quản lý, điều hành công việc; kịp thời đăng bài, các thông báo, thông tin, hoạt động của nhà trường trên Website.

100% CBGV, NV thực hiện nghiêm túc nội quy làm việc của nhà trường, thực hiện tốt quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội.

Các ý kiến, phản ánh của CMHS được xử lý kịp thời không để tồn đọng. Không gây phiền hà đối với công dân, với CMHS và HS trong việc xin các thủ tục chuyển trường, cấp phát bằng tốt nghiệp, trả học bạ.....

4.5. Thực hiện quy chế dân chủ, công khai minh bạch

Đầu năm nhà trường xây dựng quy chế dân chủ. Công khai các qui chế dân chủ tới toàn thể CBGV, NV nhà trường. Thực hiện nghiêm túc QCDC, phát huy dân chủ trong CBGV, NV qua các buổi họp, góp ý vào các kế hoạch nhiệm vụ của nhà trường.

Thực hiện việc công khai các khoản thu, chi; Chất lượng giáo dục theo đúng quy định của cấp trên. Công khai dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị năm 2024; quyết toán ngân sách, quyết toán thu chi của đơn vị năm 2023.

Tiếp tục thực hiện Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Công khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên về hướng dẫn thu các khoản đóng góp của phụ huynh; dự toán chi, mức thu các khoản đóng góp; đối tượng huy động, hình thức huy động; quyết toán các khoản thu.

Thực hiện công khai điều kiện tuyển sinh. Công khai các khoản thu, mức thu, cơ sở vật chất, tài chính, công khai thực hiện cam kết chất lượng đào tạo, về đầu tư, mua sắm tài sản công, thực hiện công khai quy hoạch cán bộ quản lý.

4.6. Phòng chống tham nhũng

Tuyên truyền việc đến 100% cán bộ, giáo viên nhân viên trong nhà trường về công tác phòng chống tham nhũng; Xây dựng kế hoạch phòng chống tham nhũng vào đầu năm và có báo cáo việc thực hiện vào cuối năm.

Thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo đúng Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.

Ban TTND thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát theo kế hoạch năm học.

Tổ chức thực hiện tốt việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiết kiệm điện nước, văn phòng phẩm.

Thực hiện nghiêm túc công tác thu chi trong nhà trường.

4.7. Tiếp công dân và giải quyết đơn thư

Thực hiện nghiêm túc Quy chế tiếp công dân.

Phân đấu không để xảy ra đơn thư, khiếu nại. Giải quyết đúng quy định, đúng thời hạn nếu có đơn thư.

5. Chỉ tiêu nâng cao hiệu quả dạy thêm, học thêm

5.1. Xây dựng kế hoạch dạy thêm và tổ chức thực hiện

Xây dựng Kế hoạch dạy thêm đảm bảo nguyên tắc, quy định, đủ hồ sơ; thực hiện dạy thêm, học thêm đảm bảo hiệu quả, đúng quy định hiện hành.

Thực hiện nghiêm túc Thông tư Số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Quyết định số 2499/QĐ- BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ GD&ĐT về việc công bố hết hiệu lực các điều: 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 của Thông tư Số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Quyết định số 5502/SGDĐT- GDPT của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội ngày 09/12/2019 về việc thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm; Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội; Công văn số 1129/UBND-GDĐT về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố;

Xây dựng kế hoạch DTHT theo thực tế của nhà trường và địa phương, phù hợp với đối tượng học sinh; hoàn thiện hồ sơ dạy thêm học thêm ở tất cả các khối lớp, báo cáo phòng GD&ĐT về kế hoạch dạy thêm học thêm của nhà trường; phân công chuyên môn sắp xếp TKB hợp lý phù hợp với năng lực của GV các bộ môn.

Tổ chức ký cam kết không dạy thêm sai quy định giữa Hiệu trưởng nhà trường với Trưởng phòng GD&ĐT huyện; 100% GV ký cam kết không dạy thêm sai quy định giữa GV với HT nhà trường.

Xử lý nghiêm khắc các vi phạm về DTHT của giáo viên theo đúng quy định.

5.2. Thực hiện đánh giá năng lực giáo viên dạy thêm

Việc đánh giá năng lực giáo viên dạy thêm dựa trên kết quả học sinh đạt được giữa kỳ, cuối kỳ và cuối năm. Qua kết quả học tập của HS nhà trường sẽ tiến hành đánh giá và có điều chỉnh kế hoạch DTHT cho phù hợp với thực tế,

năng lực của học sinh trong trường.

100% giáo viên tham gia dạy thêm có đơn xin dạy thêm, cam kết dạy thêm đúng qui định đảm bảo chất lượng hiệu quả giờ dạy nhằm ôn tập củng cố, nâng cao kiến thức cho học sinh.

Tổ nhóm chuyên môn thường xuyên dự giờ thăm lớp để đánh giá rút kinh nghiệm tiết dạy của giáo viên.

5.3. Công tác quản lý dạy thêm học thêm trong và ngoài nhà trường

- Tổ chức dạy thêm học thêm đúng quy định, được 100% học sinh và cha mẹ học sinh đồng thuận, nhất trí.

- Quản lý việc dạy thêm học thêm theo quy định; ký cam kết không vi phạm DTHT giữa HT với Trưởng phòng GD&ĐT huyện; Nhà trường tổ chức cho 100% giáo viên ký cam kết không dạy thêm học thêm trái quy định. Thường xuyên chỉ đạo, nhắc nhở, giám sát giáo viên thực hiện nghiêm túc việc dạy thêm, học thêm theo Thông tư Số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ GD&ĐT về việc công bố hết hiệu lực các điều: 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 của Thông tư Số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Quyết định số 5502/SGDĐT- GDPT của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội ngày 09/12/2019 về việc thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm; Thường xuyên tổ chức trao đổi, tuyên truyền các quy định của pháp luật về dạy thêm học thêm cho CBGV, NV nhà trường thông qua các buổi họp tổ, nhóm chuyên môn và họp HĐSP, không để xảy ra tình trạng DTHT sai quy định.

6. Chỉ tiêu tăng cường CSVC, thiết bị dạy học

6.1. Phòng học, phòng bộ môn

- Vệ sinh sạch sẽ, đủ ánh sáng, quạt mát, các thiết bị điện an toàn.
- 100% các tiết thực hành được thực hiện ở phòng bộ môn của môn học.
- Có đủ hóa chất phục vụ thí nghiệm, giáo viên quản lý, sử dụng an toàn trong các tiết thực hành bộ môn, xử lý hóa chất sau tiết học đúng qui trình.
- Có sổ theo dõi sử dụng phòng bộ môn của giáo viên.
- Duy trì và bảo dưỡng, kịp thời mua bổ sung hoặc đề xuất cấp bổ sung các trang thiết bị trong phòng học bộ môn, đáp ứng nhu cầu dạy học và chương trình giáo dục phổ thông 2018.

6.2. Thư viện

- Mở cửa thư viện đúng lịch cho học sinh vào đọc sách báo, giáo viên nghiên cứu tài liệu.
- Xây dựng thư viện ở mỗi lớp học để học sinh dễ dàng tiếp cận với sách báo,

xây dựng văn hóa đọc trong học sinh toàn trường; tổ chức ngày hội đọc sách.

- Huy động học sinh ủng hộ các đầu sách giáo khoa 6,7,8,9 theo chương trình GDPT mới để xây dựng tủ sách dùng chung nhằm giúp các em học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn mượn sách của thư viện để học tập.

- Mua bổ sung các đầu sách tham khảo, xây dựng tủ sách Pháp luật, tủ sách Hạt giống tâm hồn phục vụ công tác giảng dạy của giáo viên và học tập của HS.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện duy trì các tiêu chí thư viện tiên tiến cấp Thành phố và đăng ký kiểm tra công nhận thư viện nhà trường đạt danh hiệu thư viện tiên tiến cấp Thành phố.

6.3. Thiết bị đồ dùng dạy học

- 100% giáo viên sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học trong các tiết dạy.

- Nhân viên thiết bị có sổ theo dõi việc mượn trả thiết bị đồ dùng dạy học; BGh kiểm tra đánh giá việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học của giáo viên qua các tiết học, các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề.

- Khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học, viết phần mềm học tập theo bộ môn.

- Ngay từ đầu năm học thực hiện việc rà soát trang thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học, mua mới, mua bổ sung và đề xuất cấp bổ sung các thiết bị đồ dùng dạy học đáp ứng nhu cầu dạy học và chương trình giáo dục phổ thông 2018.

6.4. Phòng học và các phòng chức năng

- Vệ sinh sạch sẽ, đủ ánh sáng, quạt mát, các thiết bị điện an toàn.

- Thường xuyên kiểm tra rà soát để sửa chữa kịp thời các thiết bị trong phòng học và phòng chức năng đáp ứng yêu cầu giảng dạy của giáo viên.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng và kế hoạch tập huấn sử dụng phòng học, phòng chức năng phát huy vai trò của các trang thiết bị, đồ dùng trong phòng.

- Giáo viên đăng ký sử dụng phòng chức năng thường xuyên, hiệu quả.

7. Chỉ tiêu đảm bảo an ninh an toàn trường học

7.1. Giữ gìn tài sản của CBGV, NV và HS

- Làm tốt công tác an ninh trường học, không để xảy ra mất mát đồ dùng, phương tiện của CBGV, NV và học sinh trong nhà trường.

- 100% CBGV, NV và HS có ý thức và thực hiện tốt việc giữ gìn tài sản trong và ngoài nhà trường.

7.2. Đảm bảo an toàn CBGV, NV và HS

- Thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất, cắt tỉa cây xanh, rà soát các hạng mục công trình lớp học như cửa, lan can, quạt trần, bóng đèn, các thiết bị điện khác để đảm bảo an toàn cho học sinh và CBGV, NV.

- 100 % CBGV, NV và học sinh được tuyên truyền đầy đủ về phòng chống dịch bệnh trong trường học

- Không để xảy ra dịch bệnh trong trường học.

- Khám sức khỏe định kì cho CBGV, NV và học sinh 1 lần/năm.

- Xây dựng kế hoạch và đảm bảo an toàn cho 100% CBGV, NV và HS trong nhà trường.

7.3. Phòng chống tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường

- Tổ chức tốt công tác tuyên truyền phòng chống các TNXH.

- Tích hợp giáo dục tuyên truyền Pháp luật qua các môn học như Ngữ văn, giáo dục công dân, GD địa phương, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp.

- Phối hợp với các đoàn thể, chính quyền, công an địa phương để làm công tác tuyên truyền toàn dân; với Trung tâm trợ giúp pháp lý Hà nội và phòng Tư pháp huyện Thanh trì để tư vấn pháp luật phòng chống các tệ nạn xã hội cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động NGLL, các cuộc thi tìm hiểu về pháp luật, phòng chống các tệ nạn xã hội.

- 100% CNGV, NV và học sinh tham gia các cuộc thi tìm hiểu pháp luật do các cấp tổ chức.

- Thực hiện tốt công tác phòng chống tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường. 100% HS, CMHS, CBGV, NV ký cam kết đầu năm không vi phạm các tệ nạn xã hội, thực hiện tốt nội quy, quy định trong nhà trường.

- Tổ chức các chuyên đề tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường.

7.4. Tổ chức phòng tư vấn tâm lý học sinh

Xây dựng kế hoạch và thành lập Hội đồng tư vấn tâm lý học đường. Duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của phòng tư vấn tâm lý học đường, chia sẻ và kịp thời nắm bắt, giúp đỡ các em HS có vấn đề về tâm lý trong nhà trường.

Phân công giáo viên trực tư vấn tâm lý học đường cho học sinh, có sổ trực, ghi chép đầy đủ.

Cán bộ làm công tác tư vấn tâm lý trực và giải đáp, tư vấn giúp các em những thắc mắc, băn khoăn, những điều khó xử trong quan hệ bạn bè, thầy cô, gia đình; phát hiện sớm, phòng ngừa các suy nghĩ, hành động tiêu cực của học sinh.

Trong năm học tổ chức từ 01-02 chuyên đề có mời diễn giả hoặc chuyên gia tư vấn tâm lý học đường về nói chuyện với CBGV, NV và HS toàn trường.

7.5. Đảm bảo an ninh an toàn trường học

Đảm bảo an toàn cho CBGV, NV và HS toàn trường, không để xảy ra tai nạn thương tích, đảm bảo an ninh, an toàn trường học.

Không để xảy ra các nguy cơ gây mất an toàn như: Ngã, điện giật, cháy nổ, vật sắc nhọn đâm, cắt, đánh nhau, bạo lực...

100% CBGV, NV, HS trong trường được tuyên truyền và có kiến thức, kỹ năng nhận biết dấu hiệu, cách phòng chống một số dịch bệnh theo mùa.

Đảm bảo cơ sở vật chất trang thiết bị y tế cũng như các phương án đảm bảo sức khỏe cho học sinh, cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch đảm bảo an ninh an toàn trường học. Cử đầy đủ CBGV, NV tham gia các buổi tập huấn các cấp về công tác an ninh an toàn trường học. Thực hiện 02 buổi tập huấn nghiệp vụ về công tác đảm bảo an ninh an toàn trường học cho CBGV, NV, HS nhà trường.

Đạt chỉ tiêu Trường học an toàn năm học 2024 – 2025.

8. Mô hình, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường:

Mô hình: *“Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng chương trình GDPT 2018”.*

Giải pháp:

- Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho đội ngũ giáo viên.
- Bồi dưỡng chuyên môn phát triển phẩm chất năng lực nhà giáo.
- Đổi mới đánh giá thi đua khách quan công bằng tạo động lực cho giáo viên.
- Đẩy mạnh UDCNTT và CDS trong quản lý và dạy học.

9. Chỉ tiêu thi đua, khen thưởng

9.1. Danh hiệu thi đua tập thể, cá nhân

*** Tập thể:**

- Chi bộ đạt Chi bộ hoàn thành Tốt nhiệm vụ.
- Danh hiệu Tập thể lao động Xuất sắc cấp Thành phố.
- Thư viện đạt Tiên tiến cấp Thành phố.

*** Cá nhân:**

- Chiến sĩ thi đua cấp huyện: **15** đồng chí.
- Lao động tiên tiến: **55/55** CBGV, NV biên chế và HĐLĐ 111, đạt 100%.
- Giáo viên giỏi cấp huyện: **03** đồng chí (đảm bảo 100% dự thi đều đạt giải).
- Giáo viên giỏi cấp Thành phố: **01** đồng chí.

9.2. Khen thưởng tập thể, cá nhân

9.2.1. Tập thể

- Tập thể đạt Giấy khen cấp huyện.
- Công đoàn được tặng Giấy khen của LĐLĐ huyện.
- Liên Đội TNTP vững mạnh cấp Thành phố.

- Chi đoàn: Tiên tiến Xuất sắc.
- Tập thể tiên tiến về TDTT cấp thành phố.

9.2.2. Cá nhân

- Bằng khen của UBND thành phố: 03 đồng chí
- Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện: 3 - 5 đồng chí

DANH SÁCH CBGV, NV ĐĂNG KÍ THI ĐUA NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	Họ và tên	Môn	Hình thức khen thưởng		
			GK của UBND huyện	CSTĐ cơ sở	BK của UBND TP
1	Phạm Thị Bích Hạnh	Quản lý	x	x	
2	Trần Thị Phương Tình	Quản lý	x	x	
3	Phạm Thị Thanh Huyền	Quản lý	x	x	x
4	Đào Thị Hoàng Ly	KHTN	x	x	x
5	Trần Thị Thanh Hương	GDCD	x	x	x
6	Phạm Mai Hương	KHTN	x	x	
7	Lê Thị Thắm	KHTN	x	x	
8	Nguyễn Thị Kim Thanh	Âm nhạc	x	x	
9	Đỗ Thị Thu Huyền	Tiếng Anh	x	x	
10	Nguyễn Tiến Hà	GĐTC	x	x	
11	Phạm Thu Hiền	Sử - Địa	x	x	
12	Đặng Thanh Loan	Sử - Địa	x	x	
13	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Toán	x	x	
14	Đỗ Thị Khánh Chi	Toán	x	x	
15	Trần Thị Thu Thảo	Kế toán	x	x	

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 của trường THCS Liên Ninh./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Thanh Trì;
- UBND xã Liên Ninh;
- Ban Liên tịch nhà trường;
- Website của trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Bích Hạnh

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

Nhất trí với kế hoạch của nhà trường đã xây dựng, đề nghị Ban giám hiệu nhà trường triển khai thực hiện hiệu quả, đúng với kế hoạch đã được phê duyệt.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



**HIỆU TRƯỞNG
Phạm Thị Bích Hạnh**

XÁC NHẬN CỦA PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH CÁC THÁNG TRONG NĂM HỌC 2024 - 2025*(Kèm theo Kế hoạch số 164/KH-THCSLN ngày 24/9/2024 của trường THCS Liên Ninh)*

TT	NỘI DUNG KẾ HOẠCH	CB – GV PHỤ TRÁCH	KẾT QUẢ
	THÁNG 8 NĂM 2024		
1	Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho CBQL, GV	Đ.c Tỉnh, Huyện, GV	
2	Tham gia các cuộc tập huấn của Bộ; Sở và Phòng GD&ĐT	BGH, giáo viên, nhân viên	
3	Đăng kí chuẩn PCGD, XMC các mức độ năm 2023	Đ.c Huyện	
4	Chuẩn bị các điều kiện cho ngày tựu trường và khai giảng năm học mới 2024 - 2025	BGH, giáo viên chủ nhiệm	
5	Xây dựng và hoàn thiện kế hoạch giáo dục, phê duyệt kế hoạch cho năm học mới	BGH, TTCM, giáo viên	
6	Các tổ nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học của bộ môn và hoạt động giáo dục bắt buộc	Tổ trưởng CM, giáo viên dạy	
7	Tổng kết năm học 2023-2024 và hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2024 - 2025	Ban giám hiệu	
8	Thực hiện Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 22/12/2022 về tổ chức phong trào “Nhà trường chung tay phát triển - Thầy cô sẻ chia trách nhiệm”.	CBGV, NV	
9	Tham gia tập huấn về Tài liệu GDĐP 9	GVBM	
10	Triển khai thực hiện Học bạ số cấp THCS	Đ.c Huyện, GVCN	
11	Xây dựng kế hoạch hoạt động chào mừng 70 năm ngày Giải phóng Thủ đô (10/10/1954- 10/10/2024), 70 năm thành lập Ngành GDĐT Thủ đô (1954-2024), chương trình “Hành khúc học sinh Thủ đô”.	Ban giám hiệu	
12	Tham gia kiểm tra khảo sát chọn Đội tuyển HSG lớp 9 vòng 1	Đ.c Huyện, Tỉnh, GV dạy	
13	Tổ chức ôn tập, thi lại; xét duyệt lên lớp, lưu ban cho học sinh các khối.	BGH, GVCN	
14	Hoàn thành biên chế lớp học trước 31/8/2024.	Ban giám hiệu	

	KẾ HOẠCH BỔ SUNG (Nếu có)		
	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 8/2024		
	THÁNG 9 NĂM 2024		
1	Họp, phổ biến nhiệm vụ chuyên môn đầu năm học	BGH	
2	Thực hiện biên chế năm học mới từ 05/9/2024. Khai giảng năm học mới.	Ban giám hiệu	
3	Thực hiện giảng dạy Tài liệu Giáo dục nếp sống TLVM cho học sinh	Đ.c Tình, Huyền, giáo viên dạy	
4	Phân công chuyên môn và xếp TKB	BGH	
5	Tham gia họp Giáo vụ các bộ môn và dự chuyên đề cấp Thành phố	BGH, GV	
6	Tiếp tục phát động các cuộc vận động đã nêu trong nhiệm vụ năm học, triển khai kế hoạch các cuộc vận động và tổ chức ký cam kết của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong toàn trường	Đ.c Huyền, Đ.c Phương Anh, GVCN	
7	Phát động tháng ATGT và tổ chức ký cam kết về PCMT, tội phạm, phòng chống dịch bệnh, Giáo dục trật tự ATGT. Kiểm tra về triển khai công tác giáo dục ATGT	Đ.c Huyền, Giáo viên chủ nhiệm	
8	Báo cáo tài chính, xin chủ trương thu-chi năm học 2024 - 2025 .	BGH, thủ quỹ, kế toán	
9	Nộp báo cáo đầu năm (ngày 15/9). Sơ kết việc thực hiện Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 22/12/2022 về tổ chức phong trào “Nhà trường chung tay phát triển - Thầy cô sẻ chia trách nhiệm”.	Ban giám hiệu, Đ.c Nhung - VT	
10	Thực hiện nghiêm túc tuần sinh hoạt tập	BGH, GVCN	

THÁNG 10 NĂM 2024			
1	Tham gia Hội thi GVDG cấp Thành phố môn GDCD. Triển khai Hội thi GVDG Khoa học tự nhiên (mạch nội dung Năng lượng và sự biến đổi), Tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm - Hướng nghiệp cấp trường.	BGH, TTCM	
2	Thực hiện chuyên đề các bộ môn về thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng theo định hướng phát triển năng lực. Dạy đại trà tài liệu Giáo dục nếp sống TLVM theo lịch	BGH, giáo viên	
3	Tổ chức Hội nghị CBGV, NV. Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025	Hội đồng trường	
4	Phát động thi viết thư Quốc tế UPU lần thứ 54	Đ.c Huyền, Phương Anh	
5	Đăng ký danh hiệu thi đua năm học 2024 - 2025 : nộp PGD trước 20/10	Đ.c Hạnh	
6	Hưởng ứng và tham gia cuộc thi Nghiên cứu KHKT dành cho HS cấp huyện (nếu có).	Đ.c Tình	
7	Sở kiểm tra chuyên môn; Đánh giá ngoài các đơn vị, kiểm tra trường đạt chuẩn Quốc gia, kiểm tra PCGD	Ban giám hiệu	
8	Thực hiện Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 22/12/2022 về tổ chức phong trào “Nhà trường chung tay phát triển - Thầy cô sẽ chia trách nhiệm”.	CBGV, NV	
9	Thực hiện hoạt động chào mừng 70 năm ngày Giải phóng Thủ đô (10/10/1954–10/10/2024), 70 năm thành lập Ngành GDĐT Thủ đô (1954-2024), luyện tập chương trình “Hành khúc học sinh Thủ đô”.	Đ.c Huyền, Phương Anh	
10	Bồi dưỡng HSG lớp 9 và HSNK 6, 7, 8; Thi HSG lớp 9 cấp huyện, lựa chọn đội tuyển HSG lớp 9 cấp Thành phố	BGH, GV dạy đội tuyển	
11	Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, thực hiện chuyên đề theo kế hoạch	BGH, giáo viên	

	KẾ HOẠCH BỔ SUNG (Nếu có)		
	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 10/2024		
	THÁNG 11 NĂM 2024		
1	Tham gia thi GVDG cấp thành phố môn GDCD. triển khai Hội thi GVDG Khoa học tự nhiên (mạch nội dung Năng lượng và sự biến đổi), Tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm - Hướng nghiệp cấp trường	BGH, TTCM	
2	Tham gia trưng bày đề tài trong cuộc thi Nghiên cứu khoa học kĩ thuật dành cho HS cấp huyện (nếu có).	Đ.c Tình	
3	Đón đoàn kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT theo kế hoạch; kiểm tra chuyên đề một số mặt hoạt động, kiểm tra PCGD, khảo sát đánh giá ngoài trường THCS đạt chuẩn Quốc gia	Ban giám hiệu	
4	Kỷ niệm 42 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	Ban giám hiệu, CTCĐ	
5	Nộp báo cáo và tổ chức Sơ kết giữa học kỳ I (trước 15/11)	Đ.c Hạnh	
6	Đón đoàn kiểm tra công nhận PCGD 2024 của Sở GD&ĐT	Đ.c Tình, Kim Thu	
7	Bồi dưỡng HSG lớp 9 và HSNK 6, 7, 8	BGH, GV dạy đội tuyển	
8	Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, thực hiện chuyên đề theo kế hoạch	BGH, giáo viên	
	Thực hiện Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 22/12/2022 về tổ chức phong trào “Nhà trường chung tay phát triển - Thầy cô sẻ chia trách nhiệm”.	CBGV, NV	

	Tham gia cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho HS trung học cấp huyện	Đ.c Tình, Bích Thủy	
	Thực hiện hoạt động chào mừng 70 năm ngày Giải phóng Thủ đô (10/10/1954–10/10/2024), 70 năm thành lập Ngành GDĐT Thủ đô (1954-2024), luyện tập chương trình “Hành khúc học sinh Thủ đô”.	Đ.c Huyền, Phương Anh	
	Dự Khai mạc chương trình “Hành khúc học sinh Thủ đô” (ngày 10/11) tại vườn hoa Bà Kiệu và không gian đi bộ Hồ Hoàn Kiếm	Đ.c Huyền, Phương Anh	
	KẾ HOẠCH BỔ SUNG (Nếu có)		
	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 11/2024		
	THÁNG 12 NĂM 2024		
1	Tổ chức kiểm tra định kì (bài cuối học kỳ 1); Sơ kết các cuộc vận động. Dự tổng kết Hội thi GVDG Thành phố. Dạy đại trà tài liệu Giáo dục nếp sống TLVM cho HS theo lịch	Đ.c Tình, Huyền, Giáo viên dạy	
2	Phát động tháng cao điểm phòng chống AIDS vào ngày 01/12/2024; Tổng kết công tác PCMT năm 2024 và triển khai kế hoạch năm 2025	Đ.c Hạnh	
3	Đón đoàn kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học theo kế hoạch, kiểm tra chuyên đề một số mặt hoạt động, kiểm tra PCGD, khảo sát đánh giá ngoài trường THCS đạt chuẩn Quốc gia	Ban giám hiệu	
4	Kiểm tra về đổi mới sinh hoạt chuyên môn, dạy học theo chuyên đề theo hướng	Đ.c Tình, Huyền	

	dẫn tại Công văn số 10801/SGDĐT-GDTrH ngày 31/10/2014 và việc tự chủ trong thực hiện Kế hoạch dạy học tại nhà trường		
5	Tham gia thảo luận và hội thảo về thực hiện CT-SGK các bộ môn, hoạt động giáo dục bắt buộc theo CT GDPT 2018	BGH, TTCM	
6	Đón đoàn kiểm tra công nhận PCGD 2024 của Sở GD&ĐT	Đ.c Tình, Kim Thu	
7	Tiếp tục bồi dưỡng HSG lớp 9 và HSNK 6, 7, 8	BGH, GV dạy đội tuyển	
8	Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, thực hiện chuyên đề theo kế hoạch	BGH, giáo viên	
	KẾ HOẠCH BỔ SUNG (Nếu có)		
	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 12/2024		
	THÁNG 01 NĂM 2025		
1	Nộp báo cáo sơ kết học kỳ I, thực hiện kế hoạch giáo dục học kỳ II. Dạy đại trà tài liệu Giáo dục ATGT theo lịch	BGH, GV	
2	Đội tuyển HSG lớp 9 tham gia dự thi HSG các môn văn hóa và khoa học cấp TP. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học	BGH, GV dạy đội tuyển	
3	Tham gia cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho HS Trung học cấp thành phố (nếu có).	Đ.c Tình, Bích Thủy	
4	Hoạt động ngoại khoá theo chủ điểm	Ban giám hiệu	
5	Thực hiện các chuyên đề chuyên môn và khảo sát đánh giá ngoài trường đạt chuẩn Quốc gia	Đ.c Tình, Huyền	
6	Tham gia kiểm tra và tổng kết công tác PCGD 2024; Triển khai kế hoạch năm 2025	Đ.c Tình	

7	Tham gia thảo luận và hội thảo về thực hiện CT-SGK các bộ môn và hoạt động giáo dục bắt buộc theo CT GDPT 2018	BGH, giáo viên	
8	Tiếp tục bồi dưỡng HSNK 6, 7, 8	BGH, GV dạy đội tuyển	
9	Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường đối với các môn Khoa học tự nhiên (mạch nội dung Năng lượng và sự biến đổi), Tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm - Hướng nghiệp	Ban giám hiệu, Tổ trưởng CM	
10	Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, thực hiện chuyên đề theo kế hoạch	BGH, giáo viên	
	KẾ HOẠCH BỔ SUNG (Nếu có)		
	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 01/2025		
	THÁNG 02 NĂM 2025		
1	Dự khai mạc và tham gia thi GVDG cấp huyện các môn Tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm - Hướng nghiệp, Khoa học tự nhiên (mạch nội dung Năng lượng và sự biến đổi). Dạy đại trà tài liệu Giáo dục nếp sống TLVM, ATGT theo lịch.	Đ.c Tỉnh, Huyện, TTCM, GV dự thi	
2	Đón đoàn kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT theo kế hoạch; kiểm tra chuyên đề một số mặt hoạt động	BGH, TTCM	
3	Tham gia thảo luận và hội thảo về thực hiện CT-SGK các bộ theo chương trình GDPT 2018	BGH, giáo viên	
4	Tiếp tục bồi dưỡng HSNK 6, 7, 8	BGH, GV dạy đội tuyển	
5	Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng	BGH, giáo viên	

	thường xuyên, thực hiện chuyên đề theo kế hoạch		
6	Nghỉ Tết Nguyên đán	Đ.c Hạnh	
	KẾ HOẠCH BỔ SUNG (Nếu có)		
	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 2/2025		
	THÁNG 03 NĂM 2025		
1	Dạy đại trà tài liệu Giáo dục nếp sống TLVM, ATGT theo lịch	BGH, GV dạy	
2	Tổ chức tốt “Tháng thanh niên” và Kỷ niệm thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh ngày 26/3/2025	Đ.c Huyền, Phương Anh	
3	Góp ý và rà soát SGK theo CT 2018, tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn của các cấp	Đ.c Huyền, TTCM	
4	Nộp báo cáo và tổ chức Sơ kết giữa học kỳ II (trước 15/3)	Đ.c Hạnh	
5	Tham gia thảo luận và hội thảo về thực hiện CT-SGK các bộ môn theo chương trình GDPT 2018	BGH, giáo viên	
6	Tham gia thi HSNK 6, 7, 8 cấp huyện	BGH, GV dạy đội tuyển	
7	Đón đoàn kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT theo kế hoạch; kiểm tra chuyên đề một số mặt hoạt động.	BGH	
	KẾ HOẠCH BỔ SUNG (Nếu có)		

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 3/2025			
THÁNG 04 NĂM 2025			
1	Góp ý và rà soát SGK theo CT 2018, tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn của các cấp. Dạy đại trà tài liệu Giáo dục nếp sống TLVM, ATGT theo lịch	Đ.c Tình	
2	Tổng kết Hội thi GVĐG cấp huyện, tham gia thi GVG cấp thành phố năm học 2024 - 2025 môn Khoa học tự nhiên (mạch nội dung Năng lượng và sự biến đổi), Tiếng Anh, HĐTN - Hướng nghiệp.	Đ.c Tình, Huyện, GV dự thi	
3	Kiểm tra công tác PCMT	Ban giám hiệu	
4	Tham gia thảo luận và hội thảo về thực hiện CT-SGK các bộ môn theo chương trình GDPT 2018	BGH, giáo viên	
5	Đón đoàn kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT theo kế hoạch; kiểm tra chuyên đề một số mặt hoạt động	BGH	
6	Phòng GD&ĐT kiểm tra thi đua	Ban giám hiệu	
	KẾ HOẠCH BỔ SUNG (Nếu có)		
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 4/2025			
THÁNG 5 NĂM 2024			
1	Kiểm tra định kì (bài cuối học kỳ II); xét tốt nghiệp THCS; tổng kết năm học 2024 - 2025 , bàn giao học sinh về sinh hoạt tại địa phương	Ban giám hiệu. Đ.c Phương Anh	

2	Tổng kết thực hiện các cuộc vận động và các phong trào trong năm học	Đ.c Hạnh	
3	Nộp Phòng GD&ĐT kết quả điểm THCS (trước 30/5). Xét tốt nghiệp THCS	Đ.c Hạnh	
4	Tham gia thảo luận và hội thảo về thực hiện CT-SGK các bộ môn theo chương trình GDPT 2018	BGH, giáo viên	
5	Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, thực hiện chuyên đề theo kế hoạch	BGH, giáo viên	
6	Sơ kết việc thực hiện Chương trình GDPT 2018	BGH	
	KẾ HOẠCH BỔ SUNG (Nếu có)		
	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 5/2025		
	THÁNG 6 NĂM 2025		
1	Nộp báo cáo tổng kết năm học: nộp phòng trước 30/5	Đ.c Hạnh	
2	Thi tuyển sinh vào 10 – THPT	Đ.c Hạnh	
3	Nộp huyện các hồ sơ xét duyệt thi đua (trước 28/5)	Đ.c Hạnh	
4	Triển khai kế hoạch hoạt động hè 2025	Đ.c Huyền	
5	Phát động tháng cao điểm PCMT và các TNXH, cao điểm là ngày 26/6/2025 - ngày toàn dân PCMT	Đ.c Hạnh	
6	Tham gia thảo luận và hội thảo về thực hiện CT 2018 và SGK mới các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc	BGH, giáo viên	
7	Tổ chức đánh giá CC-VC, chuẩn chức danh nghề nghiệp, kết quả BDTX năm học 2024 - 2025	Đ.c Hạnh	

	KẾ HOẠCH BỔ SUNG (Nếu có)		
	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 6/2025		
	THÁNG 7 NĂM 2025		
1	Tổ chức hoạt động hè theo kế hoạch; Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT kiểm tra hoạt động hè	Đ.c Tỉnh, Huyện	
2	Chuẩn bị triển khai công tác tuyển sinh lớp đầu cấp	Đ.c Hạnh	
3	Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng dành cho GV	BGH, giáo viên	
	KẾ HOẠCH BỔ SUNG (Nếu có)		
	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 7/2025		